TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Kim Triều

Ông Trần Quang Mẫn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 3/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H; Sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 331/46 Tôn Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị X, sinh năm: 1966; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 06-7-2017 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an Phường 15, Quận 4 lập hồ sơ đưa vào quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định 56/2016/NĐ-CP ngày 29-6-2016 của Chính phủ; bị bắt, tạm giam ngày 12-10-2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trương Văn T; Sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: 74/7H Huỳnh Tấn P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phạm Văn T; Sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Khu vực A, Thới H, Ô, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 331/70/47 Phan H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 12-10-2017 Nguyễn Trung H ngồi sau xe đối tượng tên Hùng chưa rõ lại lịch lưu thông trên đường Trần Hưng Đạo, Quận 1. Khi đến trước số 328 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 phát hiện thấy anh Trương Văn T đang nằm ngủ ở lề đường bên cạnh có dựng một xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556. Hùng rủ H trộm cắp tài sản, H xuống xe đi bộ đến người anh Thiên lục soát người anh T để tìm tài sản và lấy được chùm chìa khóa mở xe gắn máy biển số 65E1 – 20556 và chạy ngược chiều đường Trần Hưng Đạo hướng về đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1 còn Hùng điều khiển xe chạy trên đường Trần Hưng Đạo hướng về đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 1. Lúc này có các anh Huỳnh Duyệt, anh Phan Thanh H là cán bộ trinh sát Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 1 chứng kiến sự việc nên đuổi theo H, khi đến trước số 459A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 thì bắt giữ được H cùng tang vật đưa về Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng đối tượng Hùng điều khiển xe gắn máy chạy thoát.

Qúa trình điều tra H khai nhận vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12/10/2017 H đang ở Công viên 23/9 thì gặp đối tượng Hùng chạy xe ngang qua và nhờ chở về nhà ở Quận 7. Khi Hùng chở H đến trước nhà số 328 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì Hùng phát hiện anh Trương Văn T đang nằm ngủ bên lề đường bên cạnh có dựng một xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556. Hùng rủ H trộm cắp tài sản, H xuống xe đi bộ đến người anh T lục soát người anh T để tìm tài sản nhưng không có gì nên Hùng đến tìm chìa khóa xe và đưa cho H đến lấy trộm. Tuy nhiên, theo các nhân chứng H trực tiếp lấy trộm xe gắn máy của anh T, đối tượng Hùng vẫn ngồi trên xe. Sau khi H lấy trộm xe gắn máy thì Hùng hẹn H gặp nhau ở Công viên 23/9 nhưng trên đường tẩu thoát thì bị bắt giữ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận chính bị cáo là người trực tiếp tìm thấy chìa khóa và lấy trộm xe gắn máy của anh T, đối tượng Hùng vẫn ngồi trên xe đúng như lời khai của các nhân chứng.

Vật chứng :

01 xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556 do anh Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu, anh T cho anh T mượn để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại anh T

Thu giữ của bị cáo:

01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 bóp da màu vàng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H.

Tại Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Trộm cắp tài sản"

theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trung H về tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12-10-2017 H đang ở Công viên 23/9 thì gặp đối tượng Hùng chạy xe ngang qua và nhờ chở về nhà ở Quận 7, khi Hùng chở H đến trước nhà số 328 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì Hùng phát hiện anh Trương Văn T đang nằm ngủ bên lề đường bên cạnh có dựng một xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556. Hùng rủ H trộm cắp tài sản, H xuống xe đi bộ đến người anh T lục soát người anh T để tìm tài sản nhưng không có gì nên lấy chìa khóa xe lấy trộm xe anh T bỏ chạy. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556, theo Kết luận định giá số 217/KLĐGTS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Quận 1 trị giá 15.230.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát

nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Nguyễn Trung H là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Xét về nhân thân bị cáo đang có một tiền sự do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an Phường 15, Quận 4 lập hồ sơ đưa vào quản lý giáo dục tại địa phương theo Nghị định 56/2016/NĐ-CP ngày 29-6-2016 của Chính phủ. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Văn T đã nhận lại 01 xe gắn máy hiệu Wave màu đen biển số 65E1 – 20556 và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 bóp da màu vàng đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H là giấy từ tùy thân của bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (Một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 12-10-2017.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 bóp da màu vàng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 455/17/PNK ngày 01-11-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung H theo Phiếu nhập kho vật chứng số 455/17/PNK ngày 01-11-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê